

# CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Tiếp theo kì trước)

## LỚP 4

8 tiết /tuần x 35 tuần = 280 tiết

### 1. Kiến thức

#### 1.1. Tiếng Việt

##### 1.1.1. Ngữ âm và chữ viết

- Sơ giản về cấu tạo của tiếng
- Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài

##### 1.1.2. Từ vựng

- Từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ, và một số từ Hán Việt thông dụng) về tự nhiên, xã hội, con người (chú trọng từ ngữ về phẩm chất con người)

- Sơ giản về từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép)

##### 1.1.3. Ngữ pháp

- Danh từ, động từ, tính từ
- Câu đơn và các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ

- Các kiểu câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến

- Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.

##### 1.1.4. Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ.

Các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá

### 1.2 Tập làm văn

- Kết cấu ba phần của bài văn kể chuyện, miêu tả (mở bài, thân bài, kết luận). Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện, miêu tả.

- Đoạn văn kể chuyện miêu tả (tả đồ vật, cây cối, con vật). Một số văn bản thông thường: đơn, thư, tờ khai in sẵn.

- Một số quy tắc trong trao đổi, thảo luận; thư, đơn.

### 1.3. Văn học (không có bài học riêng)

- Một số bài văn, đoạn văn, bài thơ, màn kịch về thiên nhiên, đất nước, con người và một số vấn đề xã hội có tính thời sự.

- Sơ giản về cốt truyện và nhân vật; lời người kể chuyện, lời nhân vật.

## 2. Kỹ năng

### 2.1. Đọc.

- Đọc các văn bản nghệ thuật, khoa học, hành chính, báo chí.

- Đọc thầm.

- Đọc diễn cảm đoạn văn, bài thơ, màn kịch ngắn.

- Tìm hiểu ý nghĩa của bài văn, bài thơ và

một số chi tiết có giá trị nghệ thuật trong bài văn, bài thơ. Nhận xét về nhân vật, hình ảnh và cách dùng từ ngữ trong bài văn, bài thơ.

- Đọc thuộc một số bài thơ, đoạn văn.

- Dùng từ điển học sinh hoặc các công cụ để tra cứu, ghi chép thông tin.

### 2.2. Viết

- Viết chính tả đoạn văn, đoạn thơ theo các hình thức nghe - viết, nhớ - viết (chú trọng các từ dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương). Sửa lỗi chính tả trong bài viết, lập sổ tay chính tả.

- Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện, miêu tả (tả đồ vật, tả cây cối, tả con vật).

- Viết đoạn văn kể chuyện, miêu tả theo dàn ý.

- Viết thư (thăm hỏi, cảm ơn, trao đổi công việc), giấy mời, điện báo...

### 2.3. Nghe

- Nghe và kể lại câu chuyện có nội dung đơn giản, phù hợp lứa tuổi. Nhận xét về nhân vật.

- Nghe và thuật lại các bản tin. Nhận xét về một vài chi tiết trong bản tin.

- Nghe - viết chính tả đoạn văn, đoạn thơ, bài thơ.

- Nghe - ghi lại một số thông tin của văn bản đã nghe.

### 2.4. Nói

- Kể câu chuyện đã nghe, đã đọc; thuật lại sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia. Kể chuyện bằng lời của nhân vật.

- Bày tỏ ý kiến riêng khi trao đổi, thảo luận về vấn đề gần gũi. Đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi làm rõ vấn đề trong trao đổi, thảo luận.

- Giới thiệu về con người, lịch sử, văn hoá địa phương.

## LỚP 5

8 tiết/tuần x 35 tuần = 280 tiết

### 1. Kiến thức

#### 1.1. Tiếng Việt

##### 1.1.1. Ngữ âm và chữ viết.

Cấu tạo của vần.

##### 1.1.2. Từ vựng

- Từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ, Hán Việt) về tự nhiên, xã hội, con người (chú trọng từ ngữ về quyền và nghĩa vụ công dân, quyền trẻ



em, tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, bảo vệ hoà bình, bảo vệ môi trường).

- Sơ giản về từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm.

**1.1.3. Ngữ pháp**

- Từ loại: đại từ, quan hệ từ.

- Sơ giản về câu ghép và một số kiểu câu ghép.

**1.1.4. Phong cách ngôn ngữ và biện pháp tu từ.**

Biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá.

**1.2. Tập làm văn**

- Sơ giản về liên kết câu, đoạn văn.

- Văn miêu tả (tả người, tả cảnh).

- Văn bản thông thường: đơn, báo cáo thống kê, biên bản, chương trình hoạt động.

- Một số quy tắc giao tiếp trong trao đổi, thảo luận.

**1.3. Văn học** (không có bài học riêng)

- Một số bài văn, đoạn văn, bài thơ, màn kịch về tự nhiên, xã hội, con người (chú trọng các văn bản về quyền con người và nghĩa vụ công dân, quyền trẻ em, tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, bảo vệ hoà bình, bảo vệ môi trường).

- Đề tài, đầu đề văn bản.

**2. Kỹ năng.**

**2.1. Đọc**

- Đọc các văn bản nghệ thuật, hành chính, khoa học, báo chí.

- Đọc thầm, đọc lướt để nắm thông tin.

- Đọc diễn cảm bài văn, bài thơ, màn kịch ngắn.

- Tìm hiểu ý nghĩa của bài văn, bài thơ; một số chi tiết có giá trị nghệ thuật. Nhận xét về nhân vật, hình ảnh, cách sử dụng từ ngữ và tình cảm, thái độ của tác giả.

- Đọc thuộc một số đoạn văn, đoạn thơ, bài thơ.

- Tra từ điển học sinh, sổ tay từ ngữ, ngữ pháp để tìm và ghi chép thông tin. Hiểu các kí hiệu, số liệu trên sơ đồ, biểu đồ,...

**2.2. Viết**

- Viết chính tả đoạn văn, đoạn thơ theo các hình thức nghe - viết, nhớ - viết (chú trọng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương). Sửa lỗi chính tả trong bài viết. Lập sổ tay chính tả.

- Lập dàn ý cho bài văn miêu tả (tả người, tả cảnh) theo dàn ý.

- Viết biên bản một cuộc họp, một vụ việc.

- Viết tóm tắt văn bản (độ dài vừa phải).

**2.3. Nghe**

- Nghe và kể lại câu chuyện. Nhận xét về nhân vật trong truyện.

- Nghe - thuật lại bản tin, văn bản phổ biến khoa học.

- Nghe và tham gia ý kiến trong trao đổi, thảo luận.

- Nghe - viết chính tả một đoạn văn, đoạn thơ, bài thơ.

- Nghe - ghi chép một số thông tin, nhân vật, sự kiện...

**2.4. Nói**

- Kể câu chuyện đã nghe, đã đọc; thuật lại sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.

- Trao đổi, thảo luận về đề tài phù hợp với lứa tuổi; bày tỏ ý kiến, thái độ về vấn đề đang trao đổi, thảo luận.

- Giới thiệu về lịch sử, văn hoá, các nhân vật tiêu biểu ... của địa phương.

**3. Ôn tập cuối cấp**

**3.1. Kiến thức**

- Một số quy tắc chính tả. Cách viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài.

- Cấu tạo từ (từ đơn, từ phức); các từ loại chủ yếu (danh từ, động từ, tính từ, đại từ, quan hệ từ); nghĩa của từ.

- Câu đơn và các thành phần của câu đơn (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ); câu ghép.

- Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.

- Các dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang).

- Các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hoá).

- Cấu tạo ba phần của văn bản.

- Các kiểu văn bản: kể chuyện, miêu tả, thư.

**3.2. Kỹ năng**

- Đọc - hiểu nội dung, ý nghĩa của văn bản; nhận biết một số chi tiết nghệ thuật của văn bản (từ ngữ, hình ảnh, nhân vật,...)

- Viết đoạn văn, bài văn kể chuyện, miêu tả, viết thư.

(Còn tiếp)